

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 19/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Công

Bà Trương Thị Quỳnh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Đức S; Sinh ngày: 10/01/1991 tại huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức H và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Vợ con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: 01 tiền án, Bản án số 44/2016/HSST ngày 29/8/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành án tại trại giam Xuân Hà đến ngày 08/10/2017 chấp hành xong. Bị tạm giam từ ngày 12/12/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Thế Đ; Sinh ngày: 27/7/1995 tại thành phố H; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ 5, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Trường D và bà Nguyễn Thị L; Vợ con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: 02 tiền án, Bản án số 68/2014/HSST ngày 27/11/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 08 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thi hành án tại trại giam Xuân Hà đến ngày 19/7/2015 chấp hành xong. Bản án số 44/2016/HSST ngày 29/8/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành án tại trại giam Xuân Hà đến ngày 08/09/2017 chấp hành xong. Bị tạm giam từ ngày 12/12/2017

đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hữu T; Sinh ngày: 09/8/1998 tại huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu L và bà Nguyễn Thị H; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

- Ngày 22/12/2016, bị Công an phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” bằng hình thức cảnh cáo.

- Ngày 27/01/2018, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 27/01/2018 bị tạm giam theo lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Chị Võ Thị H, sinh năm 1974; Trú tại: khối phố 3, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

2. Chị Đoàn Thị L, sinh năm 1961; Trú tại: khối phố 9, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; Trú tại: số nhà 05, ngách 1/500, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

4. Anh Lê Đức A, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị H, sinh năm 1970; Trú tại: khối phố V, phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

2. Anh Hồ Chí C, sinh năm 1970; Trú tại: khối phố 5, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị Lan H, sinh năm 1980; Trú tại: tổ 5, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Trú tại: xã T, thành phố H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đức S, Hồ Thế Đ và Nguyễn Hữu T ở chung phòng trọ. Ngày 25/10/2017, Lê Đức S và Hồ Thế Đ đến cửa hàng chị Nguyễn Thị H ở chợ Hà Tĩnh mua 01 kim cộng lực để thực hiện hành vi trộm cắp trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

*** Lần thứ nhất:** Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/10/2017, Lê Đức S rủ Hồ Thế Đ và Nguyễn Hữu T đi bắt trộm gà. Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu CYGNUS, màu đen, biển kiểm soát 38K1- 2... mượn của anh Hồ Chí C chở S và T đến nhà chị Võ Thị H ở tổ 8 phường N, thành phố H, phát hiện chuồng gà đặt phía trước nhà. Đ và T đứng ngoài cảnh giới, S lấy bìa từ T rồi vào mở chuồng gà dùng tay bắt trộm 07 con gà mái, 02 con gà trống và 01 con gà trống tre. Sau đó S, Đ và T đưa số gà đến lò mổ gia cầm ở phường T bán cho chị Lê Thị H 07 con gà mái cỏ và 02 con gà trống cỏ chị H cân được trọng lượng 23 kg và mua giá 1.500.000 đồng, S, T, Đ mỗi người 500.000đồng. Sau đó S xin số điện thoại chị H để liên lạc khi có gà bán. Con gà trống tre Đ và T đưa ra chợ Hà Tĩnh bán cho một người phụ nữ không quen biết với giá 140.000 đồng, Đ và T cùng sử dụng ăn uống hết. Sau khi mua gà, chị H đưa ra chợ Hà Tĩnh bán cho một người phụ nữ không quen biết với giá 1.955.000 đồng.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản: 09 con gà cỏ có tổng trọng lượng 23kg có trị giá 2.990.000 đồng; 01 con gà trống tre có trọng lượng 01 kg trị giá 130.000 đồng.

Quá trình điều tra, không thu hồi được tài sản Lê Đức S, Hồ Thế Đ, Nguyễn Hữu T đã tự nguyện bồi thường số tiền 2500.000 đồng cho chị Võ Thị H, chị H yêu cầu bồi thường tiếp 620.000 đồng.

*** Lần thứ hai:** Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 04/11/2017, Lê Đức S rủ Hồ Thế Đ và Nguyễn Hữu T đi bắt trộm gà. Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu CYGNUS, biển kiểm soát 38K1- 2... chở S và T đến nhà chị Đoàn Thị L ở tổ 9, Phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện chuồng nuôi gà đẻ trong sân. Đ dùng xe mở cốp xe lấy kìm cộng lực và chiếc bìa nhật được trước đó đưa cho S và T, còn Đ đứng ngoài cảnh giới. S và T trèo qua bờ tường vào dùng kìm cộng lực cắt ổ khóa chuồng gà bắt trộm 19 con gà trống cỏ và gà mái cỏ đưa cho T bỏ vào bìa thì chị L phát hiện và hô hoán. S và T cầm chiếc bìa đựng số gà vừa lấy trộm bỏ chạy ra chỗ Đ đứng chờ rồi lên xe bỏ chạy. Khi bỏ chạy, T và S để lại chiếc kìm cộng lực và 02 đôi dép nhựa màu đen ghi gần chuồng gà. Sau đó, S gọi điện cho chị Lê Thị H, chị H hẹn đến khu vực cầu T thuộc phường T, thành phố H, S đưa số gà vừa trộm cho chị H cân được 30kg, chị H trả cho S 1.950.000 đồng. Số tiền trên S chia 3 người mỗi người 6060.000 đồng, 150.000 đồng còn lại cả ba cùng sử dụng đi ăn đêm. Sau đó chị H đưa ra chợ Hà Tĩnh bán cho một người phụ nữ không quen biết giá 2.550.000 đồng.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản 19 con gà cỏ có trọng lượng 30kg có tổng trị giá 3.900.000 đồng. Tài sản không thu hồi được, chị Đoàn Thị L yêu cầu bồi thường 3.900.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 02/11/2017 và ngày 17/11/2017, S, Đ, T còn thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản dưới 2.000.000 đồng, cụ thể:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/11/2017, Hồ Thế Đ rủ Lê Đức S đi đến nhà chị Nguyễn Thị H ở khối phố T, phường T, thành phố H dùng kìm cộng lực mở

móc khóa bắt trộm 02 con gà trống cỏ và 03 con gà mái cỏ, có tổng trọng lượng 09kg trị giá 1.170.000đồng. Sau đó đưa số gà trên bán cho chị Lê Thị H được 600.000 đồng. Số tiền trên, S và Đ chia mỗi người 250.000 đồng, còn 100.000 đồng cả 2 tiêu xài chung. Số gà trên chị H bán cho một người phụ nữ ở chợ Hà Tĩnh 765.000 đồng. Tài sản không thu hồi được, chị Nguyễn Thị H không có yêu cầu bồi thường.

Khoảng 01 giờ 00 ngày 17/11/2017, Hồ Thế Đ, Lê Đức S và Nguyễn Hữu T đến nhà anh Lê Đức A ở thôn T, xã T, thành phố H bắt trộm 04 con vịt cỏ trọng lượng 4,3 kg trị giá 193.500 đồng; 02 gà mái cỏ trọng lượng 3,3kg trị giá 429.000 đồng đưa về phòng trọ cất giấu. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY màu đỏ, biển kiểm soát 38H-9... thuê của anh Nguyễn Phúc H chở T quay lại bắt trộm thêm 01 con ngan trọng lượng 2,8kg trị giá 168.000 đồng. Cùng ngày 17/11/2017 Công an phường N, thành phố H triệu tập đến làm việc Lê Đức S, Hồ Thế Đ và Nguyễn Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và giao nộp số tài sản vừa trộm cắp tại nhà anh Lê Đức A cho Công an. Công an đã trả lại cho anh Lê Đức A, anh A không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSTPHT ngày 09/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Hồ Thế Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; Lê Đức S và Nguyễn Hữu T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt: Hồ Thế Đ 36 - 42 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt: Lê Đức S 24 – 30 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt: Nguyễn Hữu T 12- 18 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 4 Điều 589 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo phải bồi thường cho chị Võ Thị H 620.000 đồng, bồi thường cho chị Đoàn Thị L 3.900.000đồng.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.220.000 đồng thu tại chị Lê Thị H. Truy thu số tiền thu lợi bất chính tại Lê Đức S 300.000 đồng, Hồ Thế Đ 300.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo là thống nhất và phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Các bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã hai lần bí mật, lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Võ Thị H trị giá 3.120.000đồng, chị Đoàn Thị L trị giá 3.900.000 đồng, ngoài ra còn trộm cắp của chị Nguyễn Thị H 1.170.000đồng, anh Lê Đức A trị giá 790.000đồng. Tổng giá trị tài sản Lê Đức S chiếm đoạt 8.812.500 đồng, thu lợi 1.450.000đồng; Hồ Thế Đ là 8.980.500đồng, thu lợi 1.520.000đồng; Nguyễn Hữu T 7.810.500 đồng, hưởng lợi 1.220.000đồng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực và tuổi trách nhiệm hình sự. Do đó, Lê Đức S và Phạm Hữu T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Hồ Thế Đ phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, do đó bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lê Đức S “Tái phạm”, và “Phạm tội nhiều lần”; Hồ Thế Đ và Nguyễn Hữu T “phạm tội nhiều lần”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “thành khẩn khai báo”, “Tự nguyện bồi thường thiệt hại” quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Hồ Thế Đ gia đình thuộc hộ cận nghèo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

[5] Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân vai trò của các bị cáo.

Lê Đức S là người khởi xướng và chuẩn bị phương tiện phạm tội trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nên giữ vai trò chính, Hồ Thế Đ cùng với S mua kìm cộng lực và thuê mượn xe máy làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Đ có vai trò lớn hơn T, Nguyễn Hữu T giữ vai trò đồng phạm.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh, các bị cáo có nhân thân rất xấu, Hồ Thế Đ đang có hai tiền án về tội chiếm đoạt tài sản phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Lê Đức S có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Nguyễn Hữu T năm 2016 bị công an phường Nguyễn Du xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” bằng hình thức cảnh cáo, ngày 27/01/2018 Nguyễn Hữu T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự và nhân thân của các bị cáo cần xử các bị cáo mức án nghiêm minh và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 các bị cáo có thể bị phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy Hồ Thế Đ thuộc hộ cận nghèo, Lê Đức S và Nguyễn Hữu T không có nghề nghiệp, lao động tự do, đang sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Xét luận tội và đề nghị của kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, về mức án là thỏa đáng.

[7] Trong vụ án này anh Nguyễn Phúc H và anh Hồ Chí C là những người cho Hồ Thế Đ thuê, mượn xe mô tô; chị Nguyễn Thị H là người bán kim cộng lực cho Định và S; chị Lê Thị H là người đã mua gia cầm của các bị cáo nhưng đều không biết các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội và nguồn gốc là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập đến hình thức xử lý là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Điện thoại di động L – Max màu vàng thu tại Lê Đức S là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

01 kim cộng lực và 02 đôi dép nhựa và 01 ổ khóa Việt Tiệp không có giá trị sử dụng căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

[9] Về biện pháp tư pháp:

Số tiền 1.220.000 đồng thu giữ tại chị Lê Thị H là tiền hưởng chênh lệch từ việc mua bán tài sản trộm cắp căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Lê Đức S và Hồ Thế Đ bắt trộm gà của chị Nguyễn Thị H bán được 600.000 đồng. Chị H không yêu cầu bồi thường là tiền thu lợi bất chính, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 truy thu tại Lê Đức S 300.000 đồng, Hồ Thế Đ 300.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: 09 con gà cỏ và 01 con gà tre tổng trị giá 3.120.000 đồng, không thu hồi được Lê Đức S, Hồ Thế Đ, Nguyễn Hữu T đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.500.000 đồng. 19 con gà cỏ có tổng trị giá 3.900.000 đồng của chị Đoàn Thị L không thu hồi được. Chị H yêu cầu bồi thường tiếp số tiền 620.000 đồng, chị L yêu cầu bồi thường 3.900.000 đồng là có căn cứ và phù hợp khoản 1 Điều 42 BLHS năm 1999, các điều Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự được chấp nhận buộc các bị cáo phải bồi thường.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: **Hồ Thế Đ, Lê Đức S, Nguyễn Hữu T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt: **Hồ Thế Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt: **Lê Đức S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2017.

Nguyễn Hữu T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước của Lê Đức S 01 điện thoại di động nhãn hiệu L-Max số Imel 352863082048633 bên trong có sim 0943421608, máy đã qua sử dụng.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy 01 kim cộng lực kích thước 46 cm, cán kim màu xanh dài 34cm, trên mỗi cán có bọc nhựa màu đen, kích thước lưỡi kim là 12 cm, kim đã qua sử dụng; 01 đôi dép màu đen ghi, kích thước mỗi chiếc dài 28cm làm bằng chất liệu nhựa và cao su, trên dép có ký hiệu chữ “PHILIPP PLEIN”, đã qua sử dụng; 01 đôi dép màu đen ghi, kích thước mỗi chiếc dài 25cm làm bằng chất liệu nhựa và cao su, trên dép có ký hiệu chữ “PHILIPP PLEIN”, trong đó có một chiếc phía bên phải bị rách ở phần cuối dép, dép đã qua sử dụng; 01 ổ khóa Việt Tiệp màu vàng, đã bị cắt ở phần móc khóa màu trắng bằng kim loại.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.220.000 đồng thu tại chị Lê Thị H. Truy thu số tiền thu lợi bất chính tại Lê Đức S 300.000 đồng, Hồ Thế Đ 300.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, các khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 4 Điều 589, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Buộc Lê Đức S, Hồ Thế Đ, Nguyễn Hữu T bồi thường cho chị Võ Thị H 620.000 đồng, bồi thường cho chị Đoàn Thị L 3.900.000 đồng, cụ thể:

Lê Đức S bồi thường tổng cộng 1.500.000 đồng. Trong đó: Bồi thường cho chị Võ Thị H 200.000 đồng, bồi thường cho chị Đoàn Thị L 1.300.000 đồng.

Hồ Thế Đ bồi thường tổng cộng 1.510.000 đồng. Trong đó: Bồi thường cho chị Võ Thị H 210.000 đồng, bồi thường cho chị Đoàn Thị L 1.300.000 đồng.

Nguyễn Hữu T bồi thường tổng cộng 1.510. 000 đồng. Trong đó: Bồi thường cho chị Võ Thị H 210.000 đồng, bồi thường cho chị Đoàn Thị L 1.300.000 đồng.

Kể từ ngày chị Võ Thị H và chị Đoàn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu Lê Đức S, Hồ Thế Đ, Nguyễn Hữu T không thi hành được, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

“Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Lê Đức S, Hồ Thế Đ, Nguyễn Hữu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;
- Trại TG CA Hà Tĩnh;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đức Chính